

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 01.010

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 1748.../GCN-SXD, ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Sở Xây dựng An Giang)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
I	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT, ĐÁ TRONG PHÒNG	
1	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng) của đất xây dựng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4195:2012 TCVN 8735:2012
2	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm của đất xây dựng trong phòng thí nghiệm	TCVN 4196:2012
3	Xác định thành phần hạt của đất xây dựng trong phòng thí nghiệm	TCVN 14135-4:2024 TCVN 14134-3:2024 TCVN 4198:2014
4	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012
5	Thí nghiệm đầm nén proctor	TCVN 12790:2020
6	Xác định khối lượng thể tích của đất trong phòng thí nghiệm	TCVN 4202:2012
7	Xác định khối lượng thể tích khô lớn nhất và nhỏ nhất của đất rời	TCVN 8721:2012
8	Xác định tổng hàm lượng và hàm lượng các ion thành phần muối hòa tan của đất trong phòng thí nghiệm (muối clorua, sunfat, cacbonat và bicarbonat)	TCVN 8727:2012
II	THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG	
9	Lấy mẫu, chế tạo và bảo dưỡng mẫu thử	TCVN 3105: 2022
10	Xác định, phân tích thành phần hỗn hợp bê tông nặng	TCVN 3110:1993
11	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:2022
12	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:1993

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
13	Xác định khối lượng thể tích của bê tông	TCVN 3115 :2022
14	Xác định khối lượng riêng và độ rỗng của bê tông	TCVN 3112:2022
15	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
16	Xác định giới hạn bền khi nén của bê tông	TCVN 3118:2022
17	Xác định hàm lượng sunphat trong bê tông	TCVN 9336:2012
III	THỬ CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA, CÁT SAN LẤP, CẤP PHỐI ĐÁ DẼM, CẤP PHỐI SỎI ĐỎ, ĐÁ MI, ĐÁ GỐC	
18	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
19	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
20	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
21	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hong	TCVN 7572-6:2006
22	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
23	Xác định hàm lượng bụi, bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
24	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
25	Xác định độ nén đập và hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
26	Xác định độ mài mòn khi va đập của cốt liệu lớn trong máy Los Angeles	TCVN 7572-12:2006
27	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
28	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu phong hóa	TCVN 7572-17:2006

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
29	Xác định hàm lượng mica trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006
30	Xác định khả năng phản ứng kiềm silic	TCVN 7572-14:2006
31	Xác định hàm lượng hạt bị đập vỡ	TCVN 7572-18:2006
32	Xác định hàm lượng clorua	TCVN 7572-15:2006
33	Xác định độ ổn định của cốt liệu bằng cách sử dụng natri sunfat hoặc magesi sunfat	TCVN 7572-22:2018
34	Xác định hàm lượng hạt nhỏ hơn 0.075mm	TCVN 14135-4:2024 TCVN 9205:2012
35	Xác định hàm lượng vỏ sò trong cát nhiễm mặn	TCVN 13754:2023
IV	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN	
36	Thử kéo	TCVN 197-1:2014 ASTM A370 - 24a
37	Thử uốn	TCVN 198:2008 ASTM A370 - 24a
38	Thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực (thử kéo, thử uốn, thử uốn lại)	TCVN 7937-1:2013 TCVN 197-1:2014
39	Thử nghiệm thép thanh cốt thép bê tông - thử uốn và uốn lại	TCVN 6287:1997
40	Thử phá hủy mối hàn kim loại - thử uốn, thử kéo ngang, kéo dọc	TCVN 8310:2010 TCVN 8311: 2010 TCVN 5401: 2010
41	Thử kéo dây kim loại	TCVN 1824:1993 ASTM A370 – 24a
42	Thử kéo nguyên ống kim loại	TCVN 314:2008 TCVN 197-1:2014

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
43	Thử nghiệm mối nối bằng ống ren (coupler)	TCVN 8163:2009 TCVN 13711-2:2023 ASTM A370 – 24a
44	Thử nghiệm thép làm cốt bê tông và bê tông dự ứng lực – lưới hàn (thử kéo, thử uốn, thử uốn lại)	TCVN 7937-2:2009 TCVN 197-1:2014
V	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA	
45	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall của bê tông nhựa	TCVN 8860-1:2011
46	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay ly tâm của bê tông nhựa	TCVN 8860-2:2011
47	Xác định thành phần hạt của bê tông nhựa	TCVN 8860-3:2011
48	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011
49	Xác định độ chảy nhựa của bê tông nhựa	TCVN 8860-6:2011 ASTM 6390 - 23 AASHTO T305 - 22
50	Xác định hệ số độ chặt lu lèn của bê tông nhựa	TCVN 8860-8:2011
51	Xác định độ rỗng lấp đầy nhựa của bê tông nhựa	TCVN 8860-11:2011
52	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
VI	THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM	
53	Xác định độ kim lún ở 25 ⁰ C	TCVN 7495:2005
54	Xác định độ kéo dài ở 25 ⁰ C	TCVN 7496:2005
55	Xác định nhiệt độ hóa mềm (phương pháp vòng và bi)	TCVN 7497:2005
56	Xác định điểm chớp cháy (cốc mở Cleveland)	TCVN 7498:2005

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
57	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163 ⁰ C trong 5h	TCVN 7499:2005
58	Xác định khối lượng riêng (phương pháp Pycnometer)	TCVN 7501:2005
59	Xác định độ dính bám đối với đá	TCVN 7504:2005
VII	THỬ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG LỎNG	
60	Xác định điểm chớp cháy (cốc mở Cleveland)	TCVN 8818-2:2011
61	Xác định độ kim lún ở 25 ⁰ C	TCVN 7495:2005
62	Xác định độ kéo dài ở 25 ⁰ C	TCVN 7496:2005
VIII	THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA	
63	Xác định thành phần hạt của bột khoáng	TCVN 12884-2:2020
64	Xác định độ ẩm của bột khoáng	TCVN 12884 -2:2020
65	Xác định lượng mất khi nung của bột khoáng	22TCN 58:1984
IX	THỬ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG POLIME	
66	Xác định độ kim lún ở 25 ⁰ C	TCVN 8818:2011
X	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐÁ ỐP LÁT TỰ NHIÊN	
67	Xác định độ bền uốn và lực uốn gãy	TCVN 6415-4:2016
XI	THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHẹ	
68	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan, kích thước, độ phẳng mặt thẳng cạnh	TCVN 9030:2017
69	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:2022
70	Xác định độ ẩm	TCVN 9030:2017

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
71	Xác định khối lượng thể tích khô	TCVN 9030:2017
72	Xác định cường độ nén	TCVN 9030:2017
XII	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN	
73	Xác định kiểm tra kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan của gạch bê tông tự chèn	TCVN 6476:1999
74	Xác định cường độ chịu nén của gạch bê tông tự chèn	TCVN 6476:1999
75	Xác định độ hút nước của gạch bê tông tự chèn	TCVN 6355-4:2009
XIII	THỬ NGHIỆM GẠCH BÊ TÔNG	
76	Xác định kích thước, màu sắc và khuyết tật ngoại quan của gạch bê tông	TCVN 6477:2016
77	Xác định độ rỗng của gạch bê tông	TCVN 6477:2016
78	Xác định cường độ chịu nén của gạch bê tông	TCVN 6477:2016
79	Xác định độ thấm nước của gạch bê tông	TCVN 6477:2016
80	Xác định độ hút nước của gạch bê tông	TCVN 6355 - 4:2009
XIV	THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH ĐẤT SÉT NUNG	
81	Kiểm tra kích thước và khuyết tật ngoại quan của gạch	TCVN 6355-1:2009
82	Xác định cường độ bền nén	TCVN 6355-2:2009
83	Xác định cường độ bền uốn	TCVN 6355-3:2009
84	Xác định độ hút nước	TCVN 6355-4:2009
85	Khối lượng thể tích của gạch	TCVN 6355-5:2009
86	Xác định độ rỗng của gạch	TCVN 6355-6:2009
87	Xác định vết tróc do vôi	TCVN 6355-7:2009
88	Xác định sự thoát muối	TCVN 6355-8:2009
XV	THỬ NGHIỆM GẠCH XI MĂNG LÁT NỀN	

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
89	Xác định kiểm tra kích thước khuyết tật ngoại quan của gạch xi măng lát nền	TCVN 6065:1995
90	Xác định độ hút nước của gạch xi măng lát nền	TCVN 6065:1995
XVI	THỬ NGHIỆM GẠCH TERAZZO	
91	Kiểm tra khuyết tật ngoại quan và sai lệch kích thước; Độ hút nước bề mặt	TCVN 7744:2013
92	Xác định cường độ uốn của gạch Terazzo	TCVN 6355-3:2009
XVII	THỬ NGHIỆM VỮA XÂY, VỮA RÓT KHÔNG CO NGÓT, VỮA CHO BÊ TÔNG NHẸ	
93	Lấy mẫu và chuẩn bị mẫu thử	TCVN 3121-2:2022
94	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn	TCVN 3121-1:2022
95	Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi	TCVN 3121-6:2022
96	Xác định cường độ uốn và nén của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-11:2022
97	Xác định khối lượng thể tích của vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2022
98	Xác định độ hút nước của vữa đã đóng rắn	TCVN 3121-18:2022
99	Xác định độ hấp thụ nước, hệ số hút nước do mao dẫn	TCVN 9028:2011
XVIII	THỬ NGHIỆM RỌ ĐÁ, THẨM ĐÁ	
100	Xác định tổn thất do bay hơi ở 105°C	ASTM D1203 - 23
101	Xác định khối lượng riêng vỏ bọc PVC	ASTM D792 - 20
102	Thử kéo dây kim loại	TCVN 1824:1993 ASTM A370 – 24a

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
103	Xác định kích thước dây bọc, dây viền, chiều dày vỏ bọc.	TCVN 2053:1993
XIX	THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG	
104	Xác định độ bằng phẳng của mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:2011
105	Xác định độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
106	Xác định cường độ bê tông trên mẫu lấy từ kết cấu	TCVN 12252:2020 TCVN 239:2006
107	Xác định mô đun đàn hồi chung của kết cấu bằng cần đo vòng Belkenman	TCVN 8867:2011
108	Xác định dung trọng, độ ẩm của đất, cát bằng phương pháp dao đai	22TCN 02:1971 TCVN 12791:2020 TCVN 8729:2012
109	Xác định độ độ ẩm, khối lượng thể tích của đất tại hiện trường bằng phương pháp rót cát	TCVN 8729:2012 TCVN 8730:2012 22TCN 346:2006
110	Đo điện trở suất của đất	TCVN 9385:2012

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.